

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: **353/2018/DS-ST**;

Ngày: 22/10/2018;

V/v “*Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Xuân**;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Giang**;

Ông **Nguyễn Văn Nam**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thủy Uyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 230/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2018/QĐXXST-DS ngày 12/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 387/2018/QĐST-DS ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Tổ chức tài chính vi mô Cep).

Địa chỉ: số 14C Cách Mạng Tháng Tám, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Hoàng V.** Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hải T.** Chức vụ: Giám đốc chi nhánh M.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Anh **Trần Nguyễn P** - sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Lê Thị T - sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lương Văn K – sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Võ Kim H – sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh P có mặt; bà T và ông K vắng mặt;

Ông H có đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, anh Trần Nguyễn P đại diện ủy quyền Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Tổ chức tài chính vi mô Cep) trình bày:*

Ngày 08/3/2016 bà Lê Thị T có ký hợp đồng vay vốn với Tổ chức tài chính vi mô Cep vay số tiền 15.000.000 đồng; lãi suất bình quân: 0,84%/tháng/vốn vay ban đầu; mục đích vay: sửa chữa nhà, cải thiện nhà ở, ổn định cuộc sống. Theo thỏa thuận, bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 18.492.000 đồng trong thời hạn 12 tháng liên tục; gồm các khoản: vốn gốc: 15.000.000 đồng, lãi vay: 1.512.000 đồng; tiết kiệm: 1.980.000 đồng; 11 tháng đầu mỗi tháng trả 1.560.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.332.000 đồng, thanh toán vào ngày 30 tây hàng tháng, bắt đầu từ ngày 30/3/2016 đến ngày 01/3/2017 là tất toán xong. Khi bà T vay tiền thì chồng của bà T là ông Lương Văn K có đứng ra bảo lãnh cho hợp đồng vay của bà T. Thực hiện hợp đồng bà T đã nhận đủ tiền nhưng bà T chỉ đóng cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep 04 tháng với số tiền 6.740.000 đồng, kể từ ngày 03/12/2016 bà T không đóng tiền cho Tổ chức tài chính vi mô Cep khoản tiền nào nữa. Hiện tại, khoản vay này đã đến hạn tất toán nhưng bà T vẫn còn nợ lại Tổ chức Tài chính vi mô Cep số tiền 11.752.000 đồng, phía Tổ chức Tài chính vi mô Cep đã nhắc nhở bà T thanh toán khoản tiền trên nhiều lần nhưng bà T vẫn chưa thanh toán.

Trong 04 tháng mà bà T đóng cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep còn có 660.000 đồng tiền tiết kiệm và lãi phát sinh của tiền lãi là 5.064 đồng, tổng cộng 665.064 đồng bà T sẽ được hoàn lại sau khi tất toán tiền vay. Do bà T không đóng tiền cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep nên Tổ chức Tài chính vi mô Cep đã trừ khoản tiền này vào khoản nợ mà bà T còn nợ Tổ chức Tài chính vi mô Cep: 11.752.000 đồng – 665.064 đồng = 11.086.936 đồng. Trừ ra khoản tiết kiệm còn lại 1.320.000 đồng bà Thảo phải đóng thì số tiền bà T còn nợ lại Tài chính vi mô Cep là: 11.086.936 đồng – 1.320.000 đồng = 9.766.936 đồng.

Nay Tổ chức Tài chính vi mô Cep yêu cầu bà Lê Thị T và ông Lương Văn K liên đới trả cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep số tiền 9.766.936 đồng, không yêu cầu bà T và ông K trả lãi chậm trả, yêu cầu bà T và ông K trả tiền một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Lê Thị T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà T nhưng bà T không đến tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông K nhưng ông K không đến tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Kim H trình bày:

Vào tháng 3/2016 Quỹ trợ vốn Cep – chi nhánh M sau này là Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm – chi nhánh M và ông có ký hợp đồng số 128/2016/HĐ-NDLĐ để phối hợp hỗ trợ vốn cho các hộ dân tại ấp L, ông chỉ đứng ra giới thiệu, tư vấn và hỗ trợ thu hồi các khoản tiền từ các hộ dân và nộp lại cho tổ chức Cep. Trong quá trình thu nộp tiền nếu các hộ dân không hoàn trả đúng hạn ông chỉ hỗ trợ nhắc nhở thu hồi và nộp lại chứ ông không có trách nhiệm trả thay số nợ đó.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

[1] Xét bị đơn bà Lê Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn K đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà T và ông K vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà T và ông K.

Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Tổ chức Tài chính vi mô Cep, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 08/3/2016 bà Lê Thị T có ký hợp đồng vay vốn với Tổ chức tài chính vi mô Cep vay số tiền 15.000.000 đồng; lãi suất bình quân: 0,84%/tháng/vốn vay ban đầu; mục đích vay: sửa chữa nhà, cải thiện nhà ở, ổn định cuộc sống. Theo thỏa thuận, bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 18.492.000 đồng trong thời hạn 12 tháng liên tục; gồm các khoản: vốn gốc: 15.000.000 đồng, lãi vay: 1.512.000 đồng; tiết kiệm: 1.980.000 đồng; 11 tháng đầu mỗi tháng trả 1.560.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.332.000 đồng, thanh toán

vào ngày 30 tây hàng tháng, bắt đầu từ ngày 30/3/2016 đến ngày 01/3/2017 là tất toán xong. Thực hiện hợp đồng bà T đã nhận đủ tiền, phía Tổ chức Tài chính vi mô Cep có cung cấp cho Tòa án danh sách cho vay có chữ ký nhận tiền của bà Thảo. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa Tổ chức Tài chính vi mô Cep và bà T đã xác lập một hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng.

Sau khi vay tiền bà T chỉ đóng cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep được 04 tháng với số tiền 6.740.000 đồng, trong đó bao gồm: 5.076.000 đồng vốn gốc; 1.004.000 đồng tiền lãi và tiền tiết kiệm 660.000 đồng. Kể từ ngày 03/12/2016 bà T không đóng cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep khoản tiền nào nữa nên Tổ chức Tài chính vi mô Cep đã lấy khoản tiền tiết kiệm 660.000 đồng và lãi phát sinh 5.064 đồng trừ vào khoản nợ vốn và lãi của bà T nên tổng cộng số tiền bà T đã đóng cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep được 7.405.064 đồng. Hợp đồng vay vốn giữa Tổ chức Tài chính vi mô Cep và bà T đã tất toán vào ngày 01/3/2017 mà bà T vẫn chưa đóng tiền đầy đủ cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nên Tổ chức Tài chính vi mô Cep đã khởi kiện bà T trả số tiền 9.766.936 đồng là có cơ sở vì Tổ chức Tài chính vi mô Cep đã trừ ra khoản tiền tiết kiệm bà T còn phải đóng là 1.320.000 đồng nên số tiền bà T còn nợ Tổ chức Tài chính vi mô Cep là: 18.492.000 đồng – 7.405.064 đồng – 1.320.000 đồng = 9.766.936 đồng. Phía bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà T không đến Tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Tổ chức Tài chính vi mô Cep cho thấy bà T đã từ bỏ quyền chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổ chức Tài chính vi mô Cep, buộc bà T có trách nhiệm trả cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep số tiền 9.766.936 đồng.

Xét yêu cầu của Tổ chức Tài chính vi mô Cep về việc yêu cầu ông Lương Văn K liên đới cùng bà T trả cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep số tiền 9.766.936 đồng là có cơ sở vì khi bà T vay tiền ông K có đứng ra bảo lãnh hợp đồng vay cho bà T; mục đích vay tiền để sửa chữa nhà, cải thiện nhà ở, ổn định cuộc sống. Xét khoản nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và mục đích nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình nên ông K phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do bà T thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Tổ chức Tài chính vi mô Cep buộc ông Lương Văn K có trách nhiệm liên đới cùng bà Lê Thị T trả cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep số tiền 9.766.936 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của Tổ chức Tài chính vi mô Cep không yêu cầu bà T và ông K trả lãi chậm trả từ ngày 01/3/2017 cho đến ngày Tòa xét xử vụ án.

Về thời gian trả: Tổ chức Tài chính vi mô Cep yêu cầu bà Lê Thị T và ông Lương Văn K trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở vì bà T và

ông K đã nợ Tổ chức Tài chính vi mô Cep số tiền trên quá lâu làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Tổ chức Tài chính vi mô Cep nên Hội đồng xét xử buộc bà Lê Thị T và ông Lương Văn K liên đới trả cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep số tiền 9.766.936 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu của Tổ chức Tài chính vi mô Cep được chấp nhận nên bà Lê Thị T và ông Lương Văn K phải chịu án phí theo định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào các Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.
- Căn cứ vào Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Tổ chức tài chính vi mô Cep).

Buộc bà Lê Thị T và ông Lương Văn K trả cho Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm số tiền 9.766.936 đồng (Chín triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm ba mươi sáu đồng). Thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lê Thị T và ông Lương Văn K không chịu trả tiền thì hàng tháng bà T và ông K còn phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại sổ vay vốn ngày 08/3/2016 là 0,84% /vốn vay ban đầu/tháng.

Về án phí: Bà Lê Thị T và ông Lương Văn K phải liên đới chịu 488.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm 245.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0014841 ngày 10/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C.

Báo đại diện ủy quyền của nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG ;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- TAND tỉnh TG;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Xuân

